

# Thực trạng cơ sở vật chất tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Lê Thị Luận\*<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Nga<sup>2</sup>,  
Trần Thị Hương Giang<sup>3</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: luanlt@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: ngant@vnies.edu.vn

<sup>3</sup> Email: giang\_tth@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội,  
Việt Nam

**TÓM TẮT:** Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố cơ bản để cho giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiệu quả, là yếu tố cần và đủ được quy định theo pháp luật khi xây dựng, mở nhóm, lớp mẫu giáo, mầm non độc lập. Kết quả khảo sát tại các cơ sở giáo dục mầm non cho thấy, có sự khác nhau rõ rệt giữa các địa phương theo khu vực thành phố, thị xã thị trấn, khu công nghiệp, nông thôn về thực trạng cơ sở vật chất trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Các địa phương được khảo sát cho thấy, hầu hết các nhóm trẻ đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định về diện tích, phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phòng chức năng... thu hút được nhiều trẻ ra lớp. Tuy nhiên, vẫn còn một số nhóm lớp chưa thực sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, một số nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú chưa đáp ứng, sân chơi tại hầu hết các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập còn thiếu và còn nhiều bất cập. Sân chơi có thể được đặt trong nhà hay ngoài trời phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng của các nhóm là nhà cao tầng, chung cư, nhà cấp bốn. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận, phương pháp khảo sát thực trạng, bao gồm: Điều tra bằng bảng hỏi, tọa đàm, phỏng vấn sâu cán bộ quản lí cấp sở, phòng, chủ nhóm, giáo viên mầm non/người chăm sóc trẻ, kết hợp với quan sát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập nhằm đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng cơ sở vật chất tại các nhóm trẻ lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập ở bốn tỉnh/thành phố là Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa, Bắc Ninh. Từ đó, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất tiêu chuẩn cơ sở vật chất ở các cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

**TỪ KHÓA:** Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập, cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

→ Nhận bài 21/8/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/10/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320304>

## 1. Đặt vấn đề

Cơ sở vật chất là điều kiện cần thiết cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non độc lập. Vì vậy, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập cần có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nếu cơ sở vật chất không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về địa điểm, diện tích, phòng chức năng, phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nhà bếp/phòng bếp, sân chơi trong nhà/ngoài sân, công trình chứa nước, nhà vệ sinh, hàng rào, tường bao, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập theo quy định thì sẽ

ảnh hưởng đến môi trường học tập và làm giảm hiệu quả giảng dạy của giáo viên và học tập của trẻ mầm non. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, việc đầu tư cơ sở vật chất mới phụ thuộc vào ngân sách của các chủ nhóm, nhà đầu tư và sự đóng góp từ xã hội hóa, cha mẹ trẻ. Để làm được điều này, công tác đầu tư và quản lí cơ sở vật chất cần được quan tâm. Vì vậy, thực tế rất cần có đánh giá thực trạng về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập hiện nay đối với yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng mức độ đáp ứng cơ sở vật chất tại các nhóm trẻ lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tại bốn tỉnh/thành phố là Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa, Bắc Ninh.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

*Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát tại 04 tỉnh/thành phố, trong đó: 03 tỉnh/thành phố đại diện ba miền Bắc, Trung, Nam và 01 tỉnh đại diện khu công nghiệp (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Thanh Hóa, Bắc Ninh); 01 tỉnh khảo sát tại Sở Giáo dục và Đào tạo, 01 quận/huyện khảo sát 12 nhóm trẻ (thành thị 06 nhóm/ lớp: 02 nhóm trẻ; 02 lớp mẫu giáo, 02 lớp mầm non độc lập; nông thôn: 06 nhóm/ lớp: 02 nhóm trẻ; 02 lớp mẫu giáo, 02 lớp mầm non độc lập) vào thời điểm năm 2022.

*Phương pháp nghiên cứu:* Phương pháp khảo sát thực trạng bao gồm: Điều tra bằng bảng hỏi với tổng số 511 phiếu, trong đó gồm 07 cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng và 24 chủ nhóm, 240 giáo viên mầm non, 240 cha mẹ trẻ; Tọa đàm, phỏng vấn sâu, trò chuyện trực tiếp 56 cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng, chủ nhóm, 40 giáo viên mầm non/người chăm sóc trẻ, 40 cha mẹ trẻ và 28 cán bộ cộng đồng địa phương và quan sát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Khái quát về cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập

*a. Nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập*

Theo Luật Giáo dục 2019, nhóm trẻ độc lập nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 03 tuổi; lớp mẫu giáo độc lập nhận trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi; lớp mầm non độc lập là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi' [1].

Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập (được gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non độc lập) là loại hình loại hình dân lập và tư thực, tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non [2].

Căn cứ theo Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực tại Điều 14 về cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực chỉ rõ: "Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực là cơ sở giáo dục khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cơ cấu, tổ chức bao gồm: chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; tổ trưởng chuyên môn; giáo viên, nhân viên và các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo" [2], [3].

*b. Cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập*

Dùng để chỉ tất cả các thuộc tính vật chất bao gồm các khu đất, các tòa nhà, các cơ sở vật chất khác nhau trong khuôn viên của cơ sở giáo dục mầm non độc lập (nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập) và các trang

thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bên trong các phòng/lớp của cơ sở giáo dục mầm non đó đảm bảo cho việc vận hành có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non [4], [5].

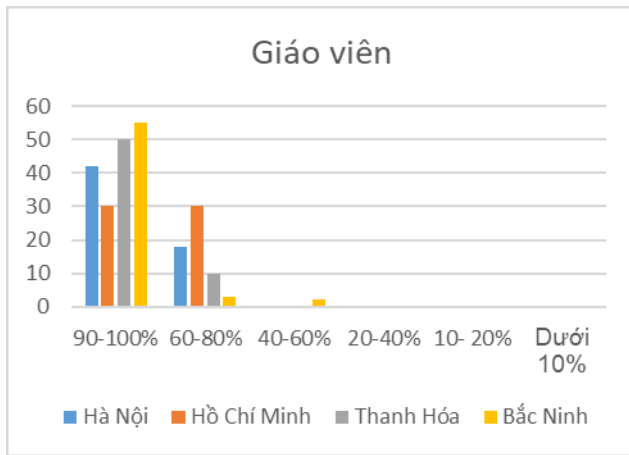
#### 2.2.2. Thực trạng về cơ sở vật chất tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập đối với việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở vật chất ảnh hưởng nhiều đến chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập. Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố cơ bản để cho giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiệu quả, là yếu tố cần và đủ được quy định theo pháp luật khi xây dựng, mở nhóm, lớp mẫu giáo, mầm non độc lập; là yếu tố rất quan trọng để đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục. Nếu cơ sở vật chất nghèo nàn và lạc hậu thì sẽ tỉ lệ nghịch với chất lượng giáo dục mầm non của cơ sở giáo dục mầm non. Có sự khác nhau rõ rệt giữa các ý kiến thu được của các cơ sở giáo dục mầm non ở các địa phương khác nhau theo khu vực thành phố, thị xã thị trấn, khu công nghiệp, nông thôn về việc đáp ứng cơ sở vật chất (quy mô, địa điểm, phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phòng tổ chức ăn, phòng chức năng, nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch...) tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập. Cụ thể như sau:

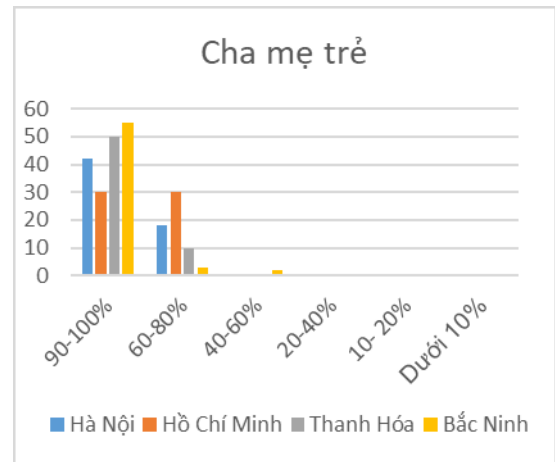
*Về quy mô:* Số lượng các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tại các địa bàn khảo sát không ổn định, số lượng có suy giảm so với trước khi xảy ra dịch COVID-19, một số cơ sở hoạt động cầm chừng, số lượng trẻ ra lớp ít hơn so trước dịch: Thành phố Hồ Chí Minh có 1.582 cơ sở (tính đến cuối năm học 2021-2022) với 467 nhóm trẻ, 100 lớp mẫu giáo độc lập, 1.015 lớp mầm non độc lập; Bắc Ninh có 193 cơ sở giáo dục mầm non, 702 nhóm lớp mầm non độc lập; tại Hà Nội, con số lớn hơn có 2.461 cơ sở giáo dục mầm non độc lập (riêng quận Đống Đa có 80 cơ sở giáo dục mầm non với 2.744 trẻ em; huyện Đan Phượng có 35 lớp mầm non độc lập (tính đến đầu năm học 2022-2023).

Kết quả khảo sát trên 511 giáo viên, người chăm sóc trẻ và cha mẹ trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non được khảo sát cho thấy, hầu hết các cơ sở đều đánh giá cao về mức độ đáp ứng thực tế về cơ sở vật chất của nhóm trẻ. Lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập để đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đều đạt mức độ cao từ 60-100 % (xem Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2).

Tại các địa phương được khảo sát cho thấy, nếu nhóm trẻ nào quan tâm đến cơ sở vật chất thì sẽ thu hút được nhiều trẻ ra lớp. Tuy nhiên, một số cơ sở vẫn chưa quan tâm đầu tư trang bị cơ sở vật chất, điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thiết bị của một số cơ sở không được sử dụng thường xuyên vì nghỉ dịch nên hồng hóc: Nhà vệ sinh chưa đáp ứng, các đồ dùng bán trú chưa



Biểu đồ 1: Ý kiến giáo viên, người chăm sóc về mức độ đạt được của cơ sở vật chất nhóm trẻ



Biểu đồ 2: Cha mẹ trẻ đánh giá về mức độ đạt được của cơ sở vật chất nhóm trẻ

được thường xuyên bổ sung, trang bị kịp thời phù hợp với yêu cầu chung. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Theo đó, số lượng trẻ ra lớp chưa bù đủ bằng giai đoạn trước dịch. “Sau dịch COVID-19, kinh tế còn khó khăn chưa bù đủ thiệt hại nên chưa mua sắm được thêm cơ sở vật chất gì” (Ý kiến chủ nhóm).

Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở vật chất của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non ở các địa bàn được khảo sát cơ bản đáp ứng để thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non quy định bảo đảm điều kiện tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021. Cơ sở vật chất các nhóm, lớp độc lập đã cơ bản đảm bảo thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo lứa tuổi đáp ứng quy định của ngành, các cấp quản lý khác và các văn bản hiện hành. Tuy nhiên, các điều kiện về phòng học, phòng vệ sinh, chỗ chơi... còn chưa đồng bộ/chưa phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. Việc bổ sung thường xuyên sau khi được cấp phép vẫn còn mang tính hình thức, một số cơ sở vẫn chưa quan tâm đầu tư trang bị cơ sở vật chất, điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thiết bị của một số cơ sở không được sử dụng thường xuyên vì nghỉ dịch COVID nên hỏng hóc. Nhà vệ sinh chưa đáp ứng, các đồ dùng bán trú chưa được thường xuyên bổ sung, trang bị kịp thời phù hợp với yêu cầu chung. Các mức độ đáp ứng cụ thể như sau:

*a. Địa điểm của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập*

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, hầu như địa điểm vị trí thuận lợi/ vị trí của nhóm, lớp tỉ lệ thuận với mức học phí của cơ sở mà cha mẹ trẻ đóng. Các vị trí đặt tại các khu đông dân cư, gần các cơ quan, đoàn thể (nhà máy, xí nghiệp...) thuận tiện đưa đón thì mức đóng góp

thường cao hơn. Tại Bắc Ninh, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập nằm trải đều ở địa bàn 08 huyện, thành phố, song tập trung nhiều tại các thành phố Bắc Ninh, Từ Sơn và các khu công nghiệp thuộc huyện Quế Võ, Yên Phong, một số nhóm ở các vị trí đặc thù do được thành lập theo nhu cầu của cha mẹ trẻ: Nhóm độc lập tư thục nằm trong nhà thờ, nhóm độc lập tư thục nằm trong các chung cư, nhà dân... Mỗi vị trí đặt nhóm trẻ đều có những khó khăn và thuận lợi đặc thù: Tiện cho cha mẹ đi lại song thiếu sân chơi, không gian mở... Khảo sát tại Hà Nội, chủ nhóm cho biết: “Khi tìm địa điểm thành lập nhóm ở chung cư, chúng tôi thường tìm thuê những vị trí chung cư nào có khu vui chơi của chung cư hoặc ở gần khu vui chơi của địa phương để thỉnh thoảng trẻ có thể được ra vui chơi ngoài trời”. Kết quả khảo sát tại Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập nằm trải đều ở các địa bàn, các khu dân cư đông thì nhiều nhóm trẻ hơn.

*b. Diện tích của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập*

Kết quả khảo sát cho thấy, diện tích trung bình/01 trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập có sự khác nhau giữa các tỉnh và khác nhau giữa các khu vực trong từng tỉnh. Những nhóm ở khu vực nội thành và khu công nghiệp có xu hướng hẹp hơn các nhóm ở khu vực nông thôn, ngoại ô. Hầu hết các cơ sở có phép đều đảm bảo diện tích/trẻ khi được cấp phép. Ví dụ, ở Thạch Thất - Hà Nội đạt 1,5m<sup>2</sup>/trẻ trở lên, khu vực ngoại thành lên tới 1,83m<sup>2</sup>/trẻ, một số cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích trên 10 m<sup>2</sup>/trẻ. Tuy nhiên, sau một thời gian cấp phép, các nhóm nhận được nhiều trẻ hơn thì tỉ lệ diện tích/trẻ thường vượt quá quy định. Mặt khác, hầu hết các nhóm đều là đất thuê nên diện tích đều đã được thiết kế theo khung sẵn có khó có thể mở rộng khi số lượng trẻ tăng lên.

### c. Phòng chức năng

Hầu hết các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập có ít nhất một phòng chức năng: Phòng dùng riêng cho hoạt động chơi/ phòng hoạt động nghệ thuật/văn phòng... Một số nhóm có mức thu phí cao hơn, cơ sở vật chất thường tốt hơn thì có thể có thêm phòng học múa, phòng âm nhạc, phòng chơi chung, phòng thư viện, phòng học năng khiếu... Các phòng này đều tách riêng biệt với phòng học của trẻ, đều được xây dựng kiên cố và trang trí bắt mắt để thu hút trẻ đến lớp. “Khi đưa con đến lớp tham quan thì ấn tượng đầu tiên của bố mẹ là các phòng này rất sạch sẽ, nhiều đồ chơi” (Ý kiến cha mẹ trẻ ở Bắc Ninh). Một số cơ sở có phòng chức năng nhưng chưa phù hợp với nhu cầu thực tiễn của cha mẹ trẻ cũng như kinh phí đóng góp của họ từ trên một triệu đến dưới 10 triệu/trẻ/tháng.

### d. Phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Số lượng/nhóm/giáo viên/trẻ)

Hầu hết các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập có ít nhất một phòng chăm sóc, nuôi dưỡng được xây dựng kiên cố và được bố trí đảm bảo diện tích trên/trẻ. Tuy nhiên, nhiều nhóm, lớp chưa có biển tên lớp cũng như độ tuổi trẻ trong lớp (bao gồm cả lớp chỉ có một độ tuổi và lớp ghép các độ tuổi). Tại những cơ sở có diện tích hẹp (cơ sở trong nhà dân thì số lượng trẻ/nhóm thường cao hơn các cơ sở được tách riêng, tỉ lệ giáo viên/trẻ thấp hơn ở các khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất. Ví dụ: Tại Đông Đa - Hà Nội, có tổng số phòng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 269/2744 trẻ (Trung bình 12 trẻ/nhóm). Kết quả khảo sát cho thấy, số lượng trẻ/nhóm và số lượng giáo viên/trẻ rất khác nhau giữa các địa bàn được khảo sát: Bên cạnh một số nhóm có số lượng trẻ vượt quá quy định phải hạn chế nhận trẻ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất thì có nhóm có quá ít trẻ (phải hoạt động cầm chừng). Mặc dù một số nhóm có số lượng trẻ/nhóm không cao nhưng số lượng giáo viên/trẻ cao vì thiếu giáo viên, thậm chí có lớp chỉ có 01 giáo viên (Ví dụ, tại Thành phố Hồ Chí Minh, 03 lớp/03 cô với tổng 22 trẻ). Một số nhóm có số lượng trẻ/nhóm vượt quá quy định đã thực hiện tách nhóm thành các nhóm theo độ tuổi (nhóm trẻ/lớp mẫu giáo) và thuê thêm địa điểm cạnh nhau.

### e. Nhà bếp/phòng bếp

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các nhóm, lớp được khảo sát đều có khu vực nấu bếp riêng. Tuy nhiên, diện tích các bếp này tỉ lệ thuận với diện tích của cơ sở và vẫn còn nhiều bếp chưa đảm bảo về diện tích theo quy định. Một số bếp được bố trí ở tầng cao trên cùng (đối với cơ sở nhà cao tầng) hoặc bố trí phía sau (đối với cơ sở cấp bốn hoặc chung cư) cơ bản sắp xếp theo quy trình bếp một chiều và đảm bảo thực hiện các biện pháp, phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Việc bố trí các thiết bị trong các phòng bếp cơ bản phù hợp, sạch sẽ, có gắn tên biển các khu vực. Tuy nhiên,

vẫn còn một số phòng bếp chưa được thông thoáng, có tủ lưu mẫu thức ăn cho trẻ, song các thiết bị để thức ăn lưu mẫu có chất liệu khác nhau (sứ, inox, nhựa...), thời gian lưu mẫu khác nhau... Điều này ảnh hưởng đến kết quả của mẫu thực phẩm. Tùy theo số lượng trẻ và diện tích của bếp mà nhóm trẻ sử dụng bếp gia đình hay bếp công nghiệp. Một số bếp sử dụng nguồn bếp điện, số ít sử dụng bếp ga. Mặt khác, việc vận chuyển thức ăn từ phòng bếp ra các nhóm lớp cho trẻ khác nhau ở các nhóm. Một số nhóm có đường vận chuyển thức ăn riêng (thang máy vận chuyển thức ăn, lối đi đưa thực phẩm vào bếp...). Song có những nhóm đường vận chuyển thực phẩm từ bếp ra các nhóm, lớp chưa phù hợp do cơ sở thuê mượn, coi nói, tận dụng khoảng tầng thượng coi nói để làm bếp (không gian nóng, thiếu thoáng khí, cầu thang làm thêm so với kiến trúc ban đầu không bảo đảm an toàn khi vận chuyển thức ăn).

### f. Sân chơi

Hầu hết các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, sân chơi là một trong những vấn đề rất thiếu và còn nhiều bất cập tại. Sân chơi có thể được đặt trong nhà hay ngoài trời phụ thuộc vào cơ sở hạ tầng của các nhóm là nhà cao tầng, chung cư, nhà cấp bốn... Đối với các nhóm trẻ đặt tại các khu chung cư đều không có sân chơi, thiếu đồ chơi ngoài trời, một số cơ sở tận dụng khu vực chơi của trẻ ở khu dân cư đó (Hà Nội). Đối với các nhóm trẻ nằm trong khu vực dân cư, trong nhà dân thường chung sân chơi với khu dân cư, chung sân với sân nhà dân không đảm bảo về mặt vệ sinh, an toàn khi trẻ tham gia hoạt động. Tại các sân chơi, tùy vào diện tích và mức thu phí đóng góp của cha mẹ mà sân chơi có nhiều hay ít đồ dùng đồ chơi, có nơi có cầu trượt liên hoàn, bộ vận động đa năng, cầu lóp di động, bập bênh, xe chòi chân. Hầu hết các nhóm đều còn thiếu sân chơi ngoài trời và hệ thống các thiết bị ngoài trời phát triển cơ lớn... Một số nhóm chỉ có một số con thú nhún.

### g. Công trình chứa nước

Kết quả khảo sát cho thấy, các cơ sở độc lập tự thực đều có nguồn nước máy sạch. Một số cơ sở trong xã (thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) cũng được sử dụng nguồn nước sạch cho sinh hoạt của gia đình và sử dụng qua máy lọc tinh khiết. Một số cơ sở có thêm cây nước lọc có nóng lạnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng của trẻ và giáo viên. Một số cơ sở có bể chứa khấp kín phục vụ sinh hoạt của trẻ phòng khi địa phương xảy ra mất điện, mất nước. Một số nhóm có mức thu cao cơ sở vật chất hiện đại còn có bể bơi, bể vầy cho trẻ. Tuy nhiên, vẫn đề đảm bảo an toàn và thời gian biểu để trẻ hoạt động còn gặp khó khăn do thiếu giáo viên, thiếu người hỗ trợ trông trẻ khi tham gia hoạt động. Vấn đề vệ sinh các khu bể vầy nước của trẻ chưa được bảo đảm vệ sinh (lá cây rụng, rác, chưa được thay nước thường xuyên...) gây nguy cơ tiềm ẩn thành nơi sản sinh muỗi...

#### *h. Nhà vệ sinh*

Kết quả khảo sát cho thấy, nhà vệ sinh tại các cơ sở này không thiếu về số lượng. Số lượng nhà vệ sinh phụ thuộc vào số lớp của mỗi nhóm. Các nhà vệ sinh này dùng chung cho các lớp hoặc riêng cho từng lớp/ từng độ tuổi theo xu hướng tận dụng điều kiện hiện có của cơ sở, hình thức chia làm hai nhóm: 1) Trong mỗi lớp học đều có nhà vệ sinh khép kín, bán khép kín, trong lớp hoặc ngoài lớp, riêng của từng lớp, có thể dùng chung giữa các lớp. Ví dụ: có ba lớp thì có ba nhà vệ sinh; 2) Một số cơ sở diện tích hẹp không có nhà vệ sinh được xây dựng riêng bên ngoài, các lớp dùng chung, một số bỏ được dùng trong phòng cho trẻ nhà trẻ sử dụng tại đó. Hầu hết không có nhà vệ sinh cho trẻ trai và trẻ gái riêng, chỉ một số nhóm có diện tích rộng, mức đóng góp của cha mẹ cao hơn các nhóm khác trên địa bàn có tách riêng nam, nữ, song việc thể hiện các khu vực này bằng bảng, kí hiệu còn chưa rõ rệt. Tại một số nhóm khi thuê mượn chưa có nhà vệ sinh mà được xây dựng, coi nói khi thành lập nhóm, một số nhóm chưa có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên mà chung với trẻ, các nhóm chung sân với hộ dân đôi khi còn chung nhà vệ sinh với hộ dân.

#### *i. Hàng rào/tường bao*

Các cơ sở đều đảm bảo có hàng rào tường bao kiên cố và bán kiên cố, một số nhóm có cổng vào an toàn cho trẻ. Tất cả các nhóm đều có biển tên cơ sở (một số nhóm có biển tên bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh), các nhóm trẻ đều có hàng rào, tường bao khép kín, bảo đảm an toàn cho trẻ. Tuy nhiên, các cổng và hàng rào của nhiều nhóm chưa có khóa, cha mẹ trẻ có thể tự do ra vào thăm con, đặc biệt phổ biến trong các nhóm trẻ ở khu vực ngoại thành, các địa điểm chung với hộ gia đình. Mặt khác, các cơ sở này đều không có bảo vệ, đội ngũ giáo viên, nhân viên lại thiếu nên sẽ gây mất an toàn cho trẻ. Ngoài ra, một số nhóm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất có chung cổng, hàng rào với hộ gia đình (Bắc Ninh) dẫn đến việc khó kiểm soát người ra vào tại các nhóm.

#### *k. Các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập*

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các nhóm trẻ đều có một phòng (không phải là phòng học) thì không có biển tên phòng vì sử dụng đa chức năng (gồm đón trả trẻ và trao đổi giao tiếp với phụ huynh... với thiết bị chủ yếu là bàn, ghế và một số đồ dùng đồ chơi đa dạng khác nhau tùy theo điều kiện của nhóm); nếu có các phòng chức năng riêng thì có tên phòng, phổ biến là phòng âm nhạc với các thiết bị đàn, loa, trống, phách, gõ...; Phòng thể dục với bóng, gậy, vòng, lắp ráp; Phòng tạo hình có giấy vẽ, màu nước, màu sáp, keo, hồ dán... Một số nhóm có phòng Kidsmart, phòng Montessori, phòng STEAM, song còn nhiều nhóm thiếu các phòng

chức năng. Thiết bị công nghệ chủ yếu trong các phòng chức năng là ti vi. Ví dụ: Tại Bắc Ninh, đều đảm bảo mỗi phòng ít nhất có một cái ti vi. “Nếu mỗi phòng mà có được một chiếc máy chiếu để dạy trẻ thì trẻ sẽ rất hứng thú, giáo viên đỡ mệt” (ý kiến giáo viên Hà Nội). Việc có hay không các phòng chức năng khác nhau phụ thuộc vào diện tích, mức đóng góp của cha mẹ trẻ tại mỗi nhóm. Một số cơ sở xây dựng phòng Montessori, số khác xây dựng phòng nghệ thuật, phòng STEAM... Tuy nhiên, các hoạt động trải nghiệm của trẻ ở các phòng này còn mang tính hình thức.

Các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi chăm sóc giáo dục trẻ ở nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập được trang bị tỉ lệ thuận với mức đóng góp của cha mẹ trẻ: Khi mức đóng góp cao, ví dụ 8 triệu/trẻ/tháng thì đồ dùng chủ yếu bằng gỗ, khi nhóm thu 1,5 triệu/trẻ/tháng thì đồ dùng chủ yếu bằng nhựa và số lượng ít. Về cơ bản, các đồ dùng này đảm bảo theo quy định được cấp phép cho nhóm hoạt động. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, việc trang bị thêm, sửa chữa cơ sở vật chất của các nhóm trẻ rất khác nhau: “Phụ thuộc vào tâm huyết của người chủ, vào giá thuê địa điểm, vào số lượng trẻ ra lớp” (ý kiến cán bộ quản lí địa phương). Các cơ sở mầm non độc lập được cấp phép theo quy định, tổ chức hoạt động theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; trang bị đồ dùng, đồ chơi đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Kết quả khảo sát trực tiếp cho thấy, cơ sở vật chất của một số cơ sở còn chưa phù hợp: “Đồ dùng, đồ chơi chưa được phong phú, đồ tự làm chưa phù hợp, không có nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, không phải lúc nào cũng tái chế là an toàn, cũng không nên mua sẵn đồ dùng nhựa; sàn gỗ bị bong rất bẩn, khi cũ, cửa sổ kéo lùa rất nguy hiểm vì trẻ có thể mở ra nguy hiểm”.

*Thiết bị phòng cháy, chữa cháy* trên thực tiễn còn thiếu và bất cập đối với các nhóm này khi cùng lúc sử dụng nhiều văn bản và chưa đáp ứng được theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT về quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ ở các điều kiện được quy định tại Khoản 2 - Điều 5; đặc biệt với các nhóm ở khu chung cư. Mặc dù một số cơ sở đã có nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy

hoặc theo quy định của Bộ Công an; có phương án chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, có ý kiến của cán bộ quản lý tại Hà Nội cho rằng: “Vấn đề phòng cháy chữa cháy rất khó khăn đáp ứng tiêu chuẩn ở khu chung cư vì thuê trên thiết kế có sẵn không cải tạo được”. Nhiều cơ sở chưa có hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt, việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an cũng như chưa có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, ngăn khói, thoát nạn, phương tiện phòng cháy và chữa cháy khác, phương tiện cứu người bảo đảm về số lượng, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

### 2.2.3. Sự phối hợp và huy động chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và cha mẹ trẻ, cộng đồng trong việc hỗ trợ các điều kiện cơ sở vật chất

Việc phối hợp và huy động hỗ trợ các điều kiện cơ sở vật chất từ chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập là rất hạn chế. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở vật chất chủ yếu từ sự chủ động của chủ nhóm lớp dựa trên các khoản đóng góp của cha mẹ trẻ để mua sắm, điều chỉnh bổ sung cơ sở vật chất hằng năm. Vì vậy, sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức kinh tế xã hội, các doanh nghiệp, phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân là rất ít và chủ yếu ở một số hạng mục cơ bản có liên quan đến việc giám sát sau cấp phép hoạt động. Ngoài ra, “Sự quan tâm của chính quyền thể hiện rõ nhất khi có sự vụ xảy ra liên quan giáo dục mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng như có hiện tượng bạo hành hay ngộ độc thực phẩm là đại diện Ủy ban sẽ gọi điện hoặc xuống nhắc nhở” (ý kiến chủ nhóm). Chính quyền địa phương là đơn vị cấp phép, phụ trách thường xuyên kiểm tra đôn đốc với nhóm trẻ, kiểm tra an toàn thực phẩm. Ở tỉnh Bắc Ninh, hằng năm duy trì việc hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định của Nghị quyết 149/2018 và Nghị quyết 05/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Với nhóm, lớp độc lập tư thực (đã được cấp phép) và có đủ các điều kiện về phòng học, đội ngũ giáo viên theo quy định được hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị: Mức thấp nhất 50 triệu đồng/nhóm lớp (quy mô trên 12 trẻ và ở khu công nghiệp); không quá 100 triệu đồng/nhóm, lớp (quy mô 20-40 trẻ); không quá 300 triệu đồng/nhóm, lớp (trên 40 trẻ trở lên).

### 3. Kết luận

Hiện nay, các cấp lãnh đạo đã tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập từng bước được cải thiện, cơ bản đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ của người dân và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Công tác quản lý cơ sở vật chất ở các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập được triển khai chặt chẽ, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cho trẻ hoạt động, phù hợp lứa tuổi bảo đảm phát triển toàn diện. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, đội ngũ cán bộ quản lý vẫn còn mỏng nên việc quản lý, giám sát về cơ sở vật chất của nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu lớp mầm non độc lập đi thuê địa điểm, đất và khối nhà xây dựng có sẵn, nhà ở của dân nên rất khó khăn trong việc cải tạo và sửa chữa. Một số cơ sở giáo dục mầm non độc lập, cơ sở vật chất đã xuống cấp chưa kịp đầu tư bổ sung; chưa đầu tư sửa chữa kịp thời, một số chưa đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiếu sân chơi/sân chơi chật hẹp/thiếu phòng chức năng/không có sân chơi ngoài trời, chưa có thiết bị (máy tính, máy chiếu...), phòng học, phòng vệ sinh của một số cơ sở giáo dục mầm non độc lập chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định mới tại Thông tư 49, phải cải tạo lại; chưa đảm bảo diện tích cho trẻ sinh hoạt, khó sửa chữa thay thế vì là cơ sở thuê mượn có thời hạn, diện tích mặt bằng chưa thực sự rộng rãi để bố trí các phòng chức năng, phòng ăn cho trẻ, phòng ngủ, sân chơi cho trẻ, thiếu môi trường thiên nhiên để trẻ khám phá hoạt động ngoài trời. Vì vậy, cần có văn bản hướng dẫn từ các ban ngành và chính quyền địa phương cụ thể về tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ lớp mẫu giáo, lớp mầm non phù hợp với đặc thù của nhóm, phù hợp hơn với thực tế. Có tiêu chuẩn thống nhất giữa phòng giáo dục và đào tạo (cơ quan thẩm định) về cơ sở vật chất với các cơ quan khác khi thực hiện thủ tục cấp phép cho nhóm. Có chính sách ưu đãi phù hợp với mô hình từng nhóm trẻ, hỗ trợ thêm cho chủ cơ sở độc lập tư thực về cơ sở vật chất để đảm bảo thực tiễn hiện nay. Hằng năm, cấp tỉnh, huyện, xã, địa phương hỗ trợ kinh phí tu sửa mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Cần phân phối các nhóm tư thực hợp lý theo vùng, có sự hỗ trợ cho thuê đất để xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non độc lập đảm bảo theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu của người dân, xã hội và yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

**Lời cảm ơn:** Đây là kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ nghiên cứu Khoa học công nghệ cấp Bộ: “Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập”, Mã số B2022 - VKG-19.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (14/6/2019), Luật số: 43/2019/QH14, *Luật Giáo dục*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (18/6/2018), Thông tư 06/VBHN- BGDDĐT ban hành *Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (31/12/2021), *Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục* (Ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT).
- [4] Đặng Quốc Bảo, (2009), *Quản lý cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật giáo dục*.
- [5] Đặng Thu Thủy, (2016), *Quản trị cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục*, Học viện Quản lý Giáo dục.
- [6] *Báo cáo thực trạng mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập đối với yêu cầu phát triển của trẻ em và yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non thuộc đề tài nghiên cứu đề xuất tiêu chuẩn cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập*, mã số: B2022-VKG-19.
- [7] *Báo cáo về giáo dục mầm non của Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Hà Nội* (quận Đống Đa và huyện Đan Phượng), năm 2022.

## CURRENT STATUS OF FACILITIES IN CHILDREN GROUPS, KINDERGARTENS, AND INDEPENDENT PRESCHOOL CLASSES IN IMPLEMENTING PRESCHOOL EDUCATION CURRICULUM

Le Thi Luan\*<sup>1</sup>, Nguyen Thi Nga<sup>2</sup>,  
Tran Thi Huong Giang<sup>3</sup>

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: luanlt@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: ngant@vnies.edu.vn

<sup>3</sup> Email: giang\_tth@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
No.4 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,  
Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The facility is one of the main factors supporting teachers in implementing effectively the Preschool Education Curriculum and a necessary and sufficient factor prescribed by law when developing and opening children groups, kindergarten classes, and independent preschool classes. Survey results at preschool educational institutions show significant differences in terms of the current state of facilities in implementing the Preschool Education Curriculum among cities, towns, industrial parks, and rural areas. Most class groups have paid attention to investing in facilities to ensure compliance with regulations on area, child care, nurturing, education rooms, function rooms, etc., and attract many children to go to class. However, some class groups still have not really paid attention to this problem, in which some toilets and semi-boarded kitchens are not yet adequate, playgrounds in most children groups and independent kindergarten classes are still lacking with inadequacies. The indoor or outdoor playground depends on the infrastructure of high-rise buildings, apartments, or four-level houses. The article uses theoretical research method, situation survey by questionnaires, seminars, in-depth interviews with administrators at the Department of Education and Training, group leaders, preschool teachers/person caring for children, and observation method of facility, equipment, toys at children groups, kindergarten classes, and independent preschool classes to assess the actual status of their facilities in four provinces/cities including Ho Chi Minh, Hanoi, Thanh Hoa, Bac Ninh. From there, facility standards of independent preschool educational institutions are proposed.*

**KEYWORDS:** *Children group, kindergarten classes, independent preschool classes, facilities of children group.*